

Hương Nguyên: Di tích Hùng Vương...

# DI TÍCH HÙNG VƯƠNG-

## Một cõi tâm linh

HƯƠNG NGUYÊN

**H**ùng Vương, được lịch sử và người đời coi là ông Tổ của dân Việt-Nhận thức này như một mặc định, đã là người Việt Nam thì phải tin như vậy, lòng tin này đứng lên trên cả thực tế lịch sử và khoa học-Hùng Vương đã vượt qua biết bao thác ghềnh của biến động xã hội để cùng người Việt dựng nước và giữ nước.

Trên dòng trôi chảy của lịch sử và xã hội, tộc người chủ thể đi đến đâu thì Tổ Hùng Vương theo tới đó. Ngài như một thế lực vừa gần vừa xa để trở thành một bệ đỡ vừa như hữu hình, vừa như siêu hình dẫn lối chúng ta. Hùng Vương như một ngọn đèn tâm linh, một chân lý tuyệt đối, gọi ta hướng về cõi để rồi từ đây toả ra một lời kêu gọi hội tụ/đoàn kết toàn dân mỗi khi đất nước lâm nguy. Nhưng, Hùng Vương là ai?

Biết bao nhà nghiên cứu, đời nối đời, đã mong làm sáng tỏ câu hỏi này. Và, hầu như tất cả đều đúng. Tinh thần đó không cho phép bất kể người Việt có lương tri nào được quyền bước lệch khỏi con đường mòn muôn đời muôn thuở này. Nhưng, ở lĩnh vực di sản văn hoá phi vật thể thì Hùng Vương là ai? Phải chăng Ngài đã đi từ dạng Anh Hùng Văn hoá dã và vẫn đang từng bước chuyển hoá/hội nhập vào lĩnh vực Anh Hùng Lịch sử. Ngài là vị Thánh tối thượng

của đạo thờ Tổ tiên/Ông Bà của người Việt, cho nên đền thờ của Ngài có ở khắp nơi. Tuy nhiên, về hình thức, chúng ta chưa tìm được một kiến trúc nào có đặc điểm thờ cúng riêng biệt so với các đền thờ thần linh khác. Vì thế, đền Hùng ở núi Hy Cương và một số đền/điện của các Thánh/Thần liên quan ở đây là điều đáng chú ý nhất.

Ngược dòng lịch sử, chỉ cần suy nghĩ sâu hơn một chút, hầu như nhiều người có thể biết rằng, buổi khởi nguyên của người Việt phương Nam này có lẽ thuộc hệ Môn Khơ Me và Tang Miến ở thượng nguồn sông Hồng, sông Đà (một điểm tụ hội là vùng đất thuộc Lai Châu và nhiều tỉnh biên giới, rồi Lào Cai, nhất là Yên Bái). Lúc đó, họ dựa vào rừng để sống, chủ yếu bằng phương thức hái lượm-Vai trò chính yếu của người phụ nữ là một nguyên nhân chính để người đương thời, bằng tự duy liên tưởng mệnh mông ngang tầm trời đất, đã định hình ra bà Chúa Rừng, một vị thần tối thượng mang tư cách bà mẹ khởi nguyên, cũng là bà mẹ thiêng liêng và có thể là đáng "vô cùng"-(Mà một biểu hiện cụ thể, về sau, hội vào đền Đông Công-nay thuộc huyện Văn Chấn, Yên Bái). Nhưng không thể sống dựa vào rừng mãi để tồn tại và phát triển, nên

xu hướng theo dòng sông tiến xuống thấp hơn đã là một yêu cầu sống còn. Quá trình đó cũng đồng nhất với việc chuyển dân sang nền kinh tế nông nghiệp. Từ đây một đại diện/biểu thiêng liêng mới đã hình thành, đó là bà mẹ xứ sở Âu Cơ. Trong mô hình chung về bà mẹ xứ sở của nhân loại là, thường bao giờ bà cũng "tằng tịu" với người ngoại tộc, có nghĩa là "kết hôn" với người không cùng "thành phần" tộc người với mình. Ở đây, Âu Cơ kết duyên cùng Lạc Long Quân (cư dân chài lưới thuộc hệ sông Hồng). Một trên cạn, một dưới nước, phải chăng, tam bản thứ tư duy có phần nông cạn, chúng ta cũng đã thấy yêu cầu về đất-nước như một cặp phạm trù tương hỗ số một của đương thời, để tổ tiên ta dung nước-Có nghĩa là, mối liên kết chặt chẽ giữa cộng đồng cư dân nghề rừng và nghề nông với cư dân đánh cá... đã được dung hội và định hình bằng cặp uyên ương thần thánh mang tính khởi nguyên của dân tộc (Hiện tượng bà mẹ xứ sở còn gặp ở các đỉnh văn hoá khác trên con đường tiến xuống vùng thấp và ra biển, như Man Nương với Khâu Đa La ở vùng Đâu, đã biểu hiện về sự dung hội văn hoá giữa tín ngưỡng dân gian và Phật Giáo du nhập. Rồi ở một đỉnh văn hóa khác-Phổ Hiến, Hùng Yên-với Tiên Dung, là sự dung hội của nông nghiệp (Tiên Dung) và có thể cả rừng (Tây Sa) với kinh tế thương mại, chài lưới (Chử Đồng Tử).

Từ cặp uyên ương lịch sử Âu Cơ và Lạc Long Quân, đã cho phép Hùng Vương xuất thế-Một số nhà sử học và dân tộc học trước đây đã chỉ ra rằng, Hùng Vương là thủ lĩnh của một liên minh bộ lạc, mà các vị "lang" của thời gần đây đã như cái bóng mờ nhạt của các Ngài.

Sự huyền thoại hoá Vua Hùng là một tất yếu trong cuộc "va đập" trong diễn trình lịch sử, các Ngài cũng được "đắp da đắp thịt" để thích ứng với sự phát triển của xã hội ở các thời khác nhau, thời đó cũng có triều đình với cả một hệ thống quan lại đầy đủ, trong đó có cả những tên tuổi cụ thể và tản ra khắp nơi theo bước chân của người Việt. Tuy nhiên, mặt độ tập trung nhất vẫn là ở vùng Phú Thọ-Mở

đầu cho hệ thống di tích liên quan đến Hùng Vương là đền Mẫu Âu Cơ ở Hiền Lương. Đây là một ngôi đền lớn, là một kiến trúc có nghệ thuật chạm khắc còn lại sớm nhất trong hệ thống đền Mẫu Việt Nam hiện nay. Lối xuống khoảng giữa Hiền Lương và Phú Thọ là khu vực với đầy truyền thuyết liên quan đến Vua Hùng, như địa điểm dừng chân nghỉ trong cuộc đi săn của vua và nhiều địa điểm liên quan khác. Với các kiến trúc thờ tự mà trong đó có cả đình làng lợp mái lá và sàn ván khá cao... Song tập trung nhất vẫn là ở núi Hy Cương-Tới đây, chúng ta như chợt nhận ra rằng, thời đại Hùng Vương đã như một giai đoạn quá độ từ thời cổ đại sang thời văn minh cao hơn, lúc đó con người còn sống trong "không gian và thời gian chiêm bao" với những vẻ đẹp huyền thoại-ở đầu thời kỳ này chúng ta chưa thấy sự dung hội các hệ tộc cơ bản để tạo thành tộc người chủ thể. Và, hình như chỉ tới giai đoạn sau (thời kỳ đồ đồng phát triển) mới có một cuộc thiên di lớn từ phương Bắc xuống, để người Môn-Khơ me bản địa và người Tạng Miến (thiên di tự nhiên) dung hợp với người Thái-Tày và người Đán, thuộc hệ Nam Đảo (cả hai bị thiên di ép buộc, do hậu quả của cuộc bùng nổ dân số Hán tại vùng hoàng thổ...) cùng một số tộc ít người khác nữa mà nảy sinh ra hệ Việt Mường ở đất Phú Thọ-Việt Trì này. Cuộc hội nhập chắc chắn có xung đột sắc tộc mà điển hình là cuộc chiến tranh Hùng-Thục, song chúng tôi cho rằng, đó là một cuộc khủng hoảng lịch sử và xã hội cần thiết để phát triển. Từ đó, người Việt thuận tiện hơn trong cuộc khai phá vùng châu thổ sông Hồng-Và, cũng từ sau đó, họ Hồng Bàng dần dần được mang tư cách là thủy tổ của cộng đồng dân tộc Việt Nam-Rồi có lẽ trong giai đoạn đầu của thời tự chủ, đến thờ Vua Hùng đã hội về núi Hy Cương, quả núi như mang tư cách một "trục vũ trụ", đem nguồn sinh lực từ tầng trên/trời tràn xuống trần gian cho muôn loài sinh sôi. Người Việt cũng như nhiều cư dân trên thế giới, sau khi rời núi rừng xuống vùng thấp (đồng bằng), khi nhìn lại họ thấy mây vờn đỉnh núi và trong tư duy liên tưởng họ



Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết thăm Đền Hùng năm 2009-Ảnh: Quốc Vụ

đã coi núi là cái gạch nối giữa trời và đất, nhất là với những quả núi độc lập/mô côi. Ở nước ta, núi Ba Vi đã được giới bình dân coi như một hòn núi chủ của dân tộc, ngoài ra cũng còn nhiều quả núi khác đã mang tư cách núi chủ của một vùng. Chiếm lĩnh được núi chủ là ở mặt tâm linh như chiếm được uy thế tinh thần, có lẽ vì thế mà nhà Lý và Trần đã cho dựng nhiều kiến trúc chùa chiền kiêm hành cung ở trên núi, nhất là trên các quả núi sót ở vùng châu thổ. Từ quan niệm này, chúng tôi nghĩ về Hy Cương, thực ra không có chứng cứ rõ rệt nào để vua Hùng chọn nơi này làm nơi đóng đô. Nhưng ít nhất các thời sau đã thấy thế phong thủy quá đẹp của Hy Cương mà dựng đền thờ Tổ. Từ đây, nhìn theo hướng Nam là nơi hai dòng Đà-Lô giao phối tại ngã ba Hạc để hội dòng sinh lực vào sông Hồng mà chảy về xuôi. Cũng từ đây nhìn ra xung quanh có chín chín quả núi khác châu về (chín là số nhiều mang tính chất phiếm chỉ, chín chín là trùng trùng điệp điệp, rất nhiều không đếm được, có nghĩa là tất cả) tượng trưng cho muôn nơi châu về núi Tổ. Trên đó, cũng như ở

nơi khác, người xưa đã dựng nên nhiều kiến trúc tâm linh theo hệ thống hạ, trung, thượng, để kẻ hành hương đi từ bến đời, bến mê leo dần lên tiếp cận với miền đất thiêng của tổ tiên và thượng giới-Con đường quanh quanh, trước đây được xếp bằng đá học, tưởng chừng vênh mà vẫn rất chắc chắn, mỗi một bước đi là một bước trên dòng truyền thống. Để như được nhập vào cõi "vô vi" của Thiên và Lão, nhằm hoà vào thiên nhiên, vũ trụ-Và, nay thì, cũng những con đường?! Còn đâu nữa vẻ đẹp tâm linh ngàn xưa!

Mở đầu cho cuộc du lịch tâm linh vào đền Hạ và chùa Thiên Quang-Từ đây tâm ta chìm vào hoài niệm. Rất tiếc rằng, nhiều kẻ hành hương tâm tư thiếu thành kính, đi viếng Tổ chỉ như để thực hiện một cuộc khoán ước. Ở đây, các kiến trúc không còn dấu tích từ thời khởi dựng, chỉ có một số hiện vật đáng quan tâm, như: mảnh bia vỡ đã được chúng tôi xếp vào nghệ thuật mang phong cách Mạc (thế kỷ XVI). Sau đó, cố giáo sư Trần Quốc Vương cũng đã xác định niên đại đó qua lời văn ghi trên bia. Ngoài ra, trong chùa còn một vài pho

tượng Phật giáo mang nghệ thuật có phong cách của thời Lê Trung Hưng (Thế kỷ XVII-đầu thế kỷ XVIII). Con đường mòn tâm tưởng đưa chúng ta tiếp cận với đền Trung, đền Thượng. Nơi nào cũng vậy, sự vội vã vội chạt của người đời hiện nay thường dừng lại ở lễ bái để cầu xin, nhiều khi còn có ý thức "tốt lễ dễ kêu, trầu sao âm vậy". Khiến cho, bằng vô thức mà đôi khi rác rưởi trần gian đã ùa cả vào cõi thiêng. Cũng có rất nhiều người đến cửa Thần/Thánh bằng Tuệ và Tâm, họ như nghe thấy tiếng "thì thầm" của quá khứ, họ không bị rơi vào cái bẫy của sự mù quáng về nhận thức, họ không làm ồn ào chốn thiêng liêng. Đứng trước ban thờ Phật/Thánh, họ như cảm thấy một phút thăng hoa để tự rời bỏ cái nhân ngã chủ quan mà nhập về với cái đại ngã trường tồn, rồi như được hòa vào trong cái bao la của tâm linh, của bản thể vũ trụ (vừa bao la vừa thiêng liêng). Mặt nào đó, đối với tín đồ Việt, ngôi điện thờ Vua Hùng được coi như đã chứa đựng một giá trị biểu tượng vô bờ. Và, dưới góc độ một giả thiết để làm việc, chúng ta tạm hiểu như sau: Trong một chừng mực nào đó, chúng ta vẫn nhận ra các kiến trúc này như muốn hòa vào tự nhiên, và, quan trọng hơn là chúng như một biểu hiện về tam tầng của Vũ trụ, với từng ngôi có mái như tầng trời, thân là nơi con người và các vị Vua Tổ tiếp cận qua các cuộc hành lễ. Tầng dưới gắn với nền gốc của thế giới âm/đất, trong thế đối đãi. Như vậy, đứng trong kiến trúc này, người ta như đứng trong dòng chảy sinh lực thông tam giới, trong sự nâng đỡ của tổ tiên, khiến cho có một cảm giác khoẻ khoắn hơn cả về tinh thần lẫn thể xác. Mặt nào có thể thấy rõ ý nghĩa ở các tầng như sau:

- Tầng mái: Trước đây và cả nay được đắp các hình rồng, lân, phượng, thủy quái chủ nguồn nước, mây, vân xoắn... toàn những biểu tượng gắn với bầu trời, xưa kia còn những viên ngói mũi hài, ngói vẩy rồng... có trang trí vân xoắn hoa cúc cách điệu... đã cho phép ta thoáng như đọc được ở đó cũng là những biểu tượng gắn bó với tầng trên, mà một nhận thức có vẻ như đột ngột đã ngỡ rằng đó là tinh tú(?)

- Tầng thân: Có ban thờ, một nơi như để thần và người tiếp cận. Trong đó đây những đồ thờ mang yếu tố biểu tượng, mà qua đó chúng ta như thấy ước vọng đa diện của người xưa.

- Tầng đất: Được coi như mang yếu tố âm. Trước hết, hầu như mọi kiến trúc tâm linh, trước đây đều được bó vữa đá (bó vữa gạch chỉ gắn với kiến trúc của đời thường hoặc có niên đại muộn). Quan niệm xưa nhìn nhận đá có một sức linh nhất định, nên dùng đá bó vữa như xác định phần nền bên trong là mảnh đất thiêng liêng của Thánh/Thần. Một quan niệm khác, kể cả đối với nhà ở trước đây người ta thường không lát nền nhà, với nhà dân thì lo âm dương không hoà khí sẽ gây tới không dài dòng lớn họ, làm ăn sẽ nhiều thất bát (hiện tượng này còn tồn tại tới giữa thế kỷ XX), với các di tích tâm linh thì ý nghĩa này càng rõ hơn.

Nhìn chung, Đền Hùng như một trục thông tam giới, có đền Thượng-nơi để tiếp cận với Trời, có đền Hạ và nhất là có giếng Tiên (như một huyết Đan sa của quán Đạo) để thông xuống thế giới bên dưới. Tất cả hội lại để núi Hy Cương-Đền Hùng luôn là một mảnh đất thiêng muôn thuở./.

H.N

### HƯƠNG NGUYỄN: HUNG KING MONUMENT SITE- A SPIRITUAL PLACE

From remained vestiges, the authors creates a cultural-geological space for Hung King monument, which founds the moral basis for the Hung King Temple. From this temple, the author proposes that Hy Cương mount is a cosmological axis that connects the earth and the sky, leading to a specific folk feng shui belief.